

Số: 2062 /STC-TCHCSN

Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện NQ  
01/2023/NQ-HĐND về mức thu nhập  
tăng thêm

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy;
- Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Các Hội đặc thù.

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý ;

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 1039/UBND-KSTTHC ngày 11/5/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND như sau:

Tiếp tục thực hiện các nội dung hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Công văn số 5104/STC-TCHCSN ngày 15/12/2022 của Sở Tài chính.

Một số nội dung Hướng dẫn bổ sung khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND:

**1. Về thời gian tính hưởng và cách tính hưởng để chi trả thu nhập bình quân tăng thêm.**

- Năm 2022: bổ sung thời gian tính hưởng trong năm 2022 tối đa là 07 tháng (từ ngày 01/01/2022 đến 31/7/2022) đối với cán bộ, công chức, viên chức khối quản lý nhà nước.

- Đối với viên chức thuộc khối giáo dục và Đào tạo: tính tối đa 06 tháng năm 2022 (từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2022 thuộc học kỳ II năm học 2021-2022). Do kết quả đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ngành giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hàng năm, do vậy sẽ thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm vào trước ngày 25 tháng 7 của năm có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (thời gian hưởng tối đa là 06 tháng; 06 tháng còn lại sẽ được tính hưởng vào năm ngân sách liền kề).

- Hệ số tính hưởng thu nhập bình quân tăng thêm của khối giáo dục và đào tạo được tính như sau:

+ Học kỳ I được tính theo hệ số điều chỉnh thu nhập bình quân tăng thêm của năm ngân sách liền kề trước năm ngân sách hiện hành.

+ Học kỳ II được tính theo hệ số điều chỉnh thu nhập bình quân tăng thêm của năm ngân sách hiện hành.

## **2. Tổng hợp nhu cầu kinh phí:**

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, ngành, địa phương: tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi đơn vị chủ quản tổng hợp nộp Sở Tài chính.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ngành, địa phương: tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính.

*(Kèm theo mẫu biểu tổng hợp kinh phí chi trả thu nhập bình quân tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức).*

## **3. Cách thức chi trả:**

- Thu nhập bình quân tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức của năm 2022 được các cơ quan, đơn vị và địa phương chi trả một lần trước ngày 30/6/2023.

- Khối giáo dục và đào tạo: tổng hợp chi trả tối đa 06 tháng đầu năm 2022 (học kỳ II năm học 2021 – 2022) trước thời điểm 30/6/2023; 06 tháng còn lại của năm 2022 (kỳ I năm học 2022-2023) sẽ được chi trả khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của năm học 2022-2023; Kỳ II năm học 2022-2023 sẽ được tính trả cùng với thời điểm chi trả mức thu nhập bình quân tăng thêm năm 2023 của cán bộ, công chức, viên chức khối quản lý nhà nước.

#### 4. Nguồn kinh phí chi trả.

4.1. Nguồn kinh phí chi trả mức chi thu nhập bình quân tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức được chi trả từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách các cấp chính quyền địa phương (cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã) và nguồn cải cách tiền lương còn dư của các đơn vị.

4.2. Các cơ quan, đơn vị quyết toán nguồn kinh phí chi trả thu nhập bình quân tăng thêm đợt I năm 2022 (từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2022). Sau khi bù trừ kinh phí chi trả mức chi thu nhập bình quân tăng thêm, trường hợp nguồn cải cách tiền lương các đơn vị đã hết hoặc thiếu nguồn, đề xuất bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương của thành phố.

#### 5. Thời hạn gửi biểu tổng hợp kinh phí chi trả thu nhập bình quân tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức:

Thời gian gửi biểu tổng hợp kinh phí chi trả thu nhập bình quân tăng thêm của cán bộ, công chức, viên chức đợt 2 năm 2022 **chậm nhất vào ngày 02/6/2023** về Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và phân bổ kinh phí.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời tháo gỡ.

Sở Tài chính gửi các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp thực hiện./. *lsg*

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Phòng QLNS;
- Phòng TCDN;
- Phòng QL nợ-NTNS;
- Phòng Thanh tra;
- Lưu: VT, TCHCSN.

GIÁM ĐỐC  
  
Lương Văn Công



### TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TRẢ MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN TĂNG THÊM CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022

Đơn vị: Sở, ngành, đơn vị,

TT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng thêm	Số người	Hệ số lương bình quân theo ngạch, bậc, chức vụ			Số tháng hưởng	Tổng kinh phí được hưởng			Ghi chú
				Hệ số lương bình quân theo ngạch bậc	Hệ số chức vụ bình quân	Tổng hệ số		Tổng kinh phí	Trong đó		
								Nguyên cải cách tiền lương tại đơn vị	Nguồn CCTL NSTP bổ sung		
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6	7=1*5*6* 1.490.000	8	9=7-8	10
<b>1 Nhóm 1</b>											
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên										
	Nguyễn Văn A										
	Nguyễn Văn B										
	Hoàn thành nhiệm vụ										
	Nguyễn Văn C										
	Nguyễn Văn D										
<b>2 Nhóm 2</b>											
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên										
	Nguyễn Văn C										
	*****										
	Hoàn thành nhiệm vụ										
	Nguyễn Văn D										
	*****										
	<b>Cộng (I+II)</b>										

**Ghi chú :** dùng chung cho các Sở, ngành, đơn vị

Số tháng hưởng tối đa là 07 tháng

Người lập biểu

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)



**TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TRẢ MỨC THU NHẬP BÌNH QUAN TĂNG THÊM  
CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM....**

Biểu số 02

Đơn vị: Sở, ngành,

DVT: đồng

TT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng thêm	Số người	Hệ số lương bình quân theo ngạch, bậc, chức vụ			Số tháng hưởng	Tổng kinh phí được hưởng			Ghi chú
				Hệ số lương bình quân theo ngạch bậc	Hệ số chức vụ bình quân	Tổng hệ số		Tổng kinh phí	Trong đó		
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6	7=8+9	8	9	10
1	Đơn vị A										
	Nhóm 1										
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên										
	Hoàn thành nhiệm vụ										
	Nhóm 2										
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên										
	Hoàn thành nhiệm vụ										
	Nhóm 2										
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên										
	Hoàn thành nhiệm vụ										
3	Đơn vị C										
	.....										
	Cộng (+II)										

*Ghi chú : dùng cho các Sở, ngành có đơn vị trực thuộc tổng hợp  
Số tháng hưởng tối đa là 07 tháng*

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**  
*(ký tên, đóng dấu)*

## TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP BÌNH QUÂN TĂNG THÊM CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM .....

(Kèm theo VBNS số ...../VBNS-QLNS ngày /5/2023 của phòng Quản lý Ngân sách - Tin học thống kê)

STT	Đơn vị	Hệ số điều chỉnh TNBO tăng thêm	Số người	Tổng kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí đảm bảo			Nguồn còn thiếu so với nhu cầu	Ghi chú	
					Tổng nguồn đảm bảo	Nguồn CCTL quận/huyện...	Nguồn CCTL xã, phường...			Nguồn CCTL tại đơn vị
A	B	1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=3-4	9
Tổng cộng (A+B)										
<b>A NHÓM 1</b>										
<b>I Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</b>										
I	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
2	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
...	...									
<b>II Hoàn thành nhiệm vụ</b>										
I	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
2	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
...	...									
<b>B NHÓM 2</b>										
<b>I Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</b>										
I	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
2	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
...	...									
<b>II Hoàn thành nhiệm vụ</b>										
I	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
2	Cơ quan, đơn vị/xã, phường,...									
...	...									

Gửi kèm biểu chi tiết theo Biểu số 04 đối với tăng cơ quan, đơn vị/xã, phường, thị trấn.

PHÒNG TCKH QUẬN/HUYỆN...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP CHI TIẾT NHU CẦU KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP BÌNH QUÂN TĂNG THÊM CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM .....

(Kèm theo VBNN số ...../VBNN-QLNS ngày 15/2023 của Phòng Quản lý Ngân sách - Tin học thông kê)



STT	Đơn vị	Chức vụ	Tổng hệ số lương ngạch bậc, chức vụ	Trọng số:			Hệ số điều chỉnh TNBQ tăng thêm	Số tháng được hưởng	Tổng kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện				Nguồn còn thiếu so với nhu cầu	Ghi chú
				Hệ số lương bình quân theo ngạch, bậc	Hệ số chức vụ bình quân	Hệ số chức vụ bình quân				Tổng nguồn đảm bảo	Nguồn CCTL quận/huyện...	Nguồn CCTL xã, phường...	Nguồn CCTL tại đơn vị		
A	Tổng cộng (A+B)		C	1=2+3	2	3	4	5	6=1x4x5xLCS	7=8+9+10	8	9	10	11=6-7	12
<b>A NHÓM 1</b>															
<b>I Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</b>															
1	Ông Nguyễn Văn A														
2	Bà Nguyễn Thị B														
<b>II Hoàn thành nhiệm vụ</b>															
1	Ông Nguyễn Văn A														
2	Bà Nguyễn Thị B														
<b>B NHÓM 2</b>															
<b>I Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</b>															
1	Ông Nguyễn Văn A														
2	Bà Nguyễn Thị B														
<b>II Hoàn thành nhiệm vụ</b>															
1	Ông Nguyễn Văn A														
2	Bà Nguyễn Thị B														

Ghi chú: Năm 2022: số tháng hưởng lợi đa của đợt 2 là 7 tháng, mức LCS (lương cơ sở) là 1.490.000 đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ...../  
 CHỦ TỊCH UBND XÃ, PHƯỜNG .....  
 (Ký tên, đóng dấu)